

Bản án số: 95/2019/HS-PT
Ngày 10/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Các Thẩm phán:

Ông Lê Quân Vương;

Ông Trần Văn Luông.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Ông Nghiêm Đức Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 90/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T. Do có kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã T.

Họ và tên bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi thường trú: Ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thanh S (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960; có vợ là Lý Thị T1, sinh năm 1987 (đã ly hôn); có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/3/2018 đến ngày 03/4/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thị L và Đặng Thị Mỹ L1 là chị em. Bà L1 thuê trọ tại phòng số X nH trọ M thuộc khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Ngày 20/3/2018, bà L1 về quê tại tỉnh Kiên Giang tổ chức đám cưới cho con trai, khi đi bà L1 không khóa cửa phòng.

L, T, T2, H, L2, N, H1, B và H2 có mối quan hệ quen biết nhau. Khoảng 13 giờ ngày 24/3/2018, L đến phòng trọ số 13 của bà L1 để trông giữ giúp. Khi đến nhà trọ Minh Thắng, L nhìn thấy T, T2 và H đang ngồi nói chuyện với nhau nên L rủ T, T2 và H cùng đánh bạc thắng thua bằng tiền thì T, T2 và H đồng ý. Sau đó, L, T, T2 và H cùng đi vào phòng trọ số 13. L lấy bộ bài tây loại 52 lá có sẵn trong phòng trọ rồi cùng T, T2 và H đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức bài binh 06 lá, mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, thay phiên nhau làm cái. Khoảng 15 phút sau, L thua số tiền 400.000 đồng nên L dừng chơi và ngồi xem T, T2 và H đánh bạc.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, lần lượt L2, N, H1, B và H2 đến nhà trọ M, nhìn thấy phòng số 13 đang có người đánh bạc nên L2, N, H1, B và H2 vào tham gia đánh bạc cùng với T, T2 và H. Trong quá trình đánh bạc, T2 và T mỗi người đưa cho L số tiền 50.000 đồng để L mua nước uống và mua bài mới để sử dụng. L mua nước số tiền 40.000 đồng còn số tiền 60.000 đồng L nhờ một bé trai (khoảng 10 tuổi, không rõ nhân thân) đi mua giúp L 10 bộ bài tây 52 lá.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường K tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện Đặng Thị L, Nguyễn Thanh T, Lê Ngọc T2, Lê Thị Thu H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Cẩm N, Phan Thị L2, Nguyễn Thị H2, Lý H1 đang đánh bạc nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ: 01 bộ bài tây 52 lá (đã sử dụng), 12 bộ bài tây 52 lá (chưa sử dụng); số tiền 10.530.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc.

Quá trình điều tra, bị cáo T được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên, sau khi nhận bản kết luận điều tra, bị cáo bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã ban hành quyết định truy nã đối với bị cáo T. Đến ngày 11/02/2019 bị cáo T đầu thú.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thanh T khai mang theo và sử dụng số tiền 7.500.000 đồng để đánh bạc. T lấy ra trước số tiền 3.000.000 đồng đặt ở vị trí đang ngồi để chơi đánh bạc. Khi bị bắt quả tang T thua 1.800.000 đồng, bị thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.200.000 đồng và trong người số tiền 4.500.000 đồng.

Hình vi của các bị cáo L, T2, H, B, H2, L2, N, H1 đã bị xét xử theo Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2018/HS-ST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T và Bản án hình sự phúc thẩm số 140/2018/HS-PT ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã T đã quyết định:

Căn cứ các Điều 38, 46, 47 và Điều 65; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/3/2018 đến ngày 03/4/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/4/2019, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Giữ nguyên nội dung kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T. Tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo có vai trò trực tiếp tham gia đánh bạc, sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác. Quá trình điều tra, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bỏ trốn. Do đó, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, không cho bị cáo T hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận T bộ hành vi phạm tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo, bị cáo còn con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/3/2018, tại khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Thanh T đã có hành vi tham gia đánh bài thắng thua bằng tiền với hình thức bài binh 06 lá cùng với Đặng Thị L, Lê Ngọc T2, Lê Thị Thu H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Cẩm N, Phan Thị L2, Nguyễn Thị H2 và Lý H1. Tổng số tiền bị cáo T và những người khác sử dụng để đánh bạc là 18.480.000 đồng, trong đó bị cáo T sử dụng số tiền 7.500.000 đồng để đánh bạc.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc sát phạt lẫn nhau thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy

định của pháp luật. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra, ngày 03/4/2018 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Sau khi nhận bản kết luận điều tra vụ án ngày 24/7/2018, bị cáo T bỏ trốn. Ngày 17/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã T ban hành quyết định truy nã đối với bị cáo. Đến ngày 11/02/2019, bị cáo đến Công an xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng đầu thú. Mặt khác, tại biên bản ghi lời khai ngày 13/02/2019 (bút lục 360) bị cáo T cũng thừa nhận sau khi nhận kết luận điều tra, bị cáo đã bỏ trốn đi làm thuê tại tỉnh Kiên Giang. Như vậy, có đủ căn cứ xác định quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn, vi phạm nghĩa vụ theo quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú của cơ quan điều tra và đã bị cơ quan điều tra ra quyết định truy nã. Như vậy, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng án treo đối với bị cáo là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, nội dung kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T là có cơ sở chấp nhận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T là phù hợp.

[5]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã T về biện pháp chấp Hình hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh T:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời gian tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/3/2018 đến ngày 03/4/2018.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;	1
- Phòng PV 06 - CA tỉnh Bình Dương;	1
- TAND thị xã T;	2
- VKSND thị xã T;	1
- Chi cục THADS thị xã T;	1
- CQCSĐT CA thị xã T;	1
- Trại Tạm giam – CA tỉnh BD;	1
- Bị cáo;	1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Tổ Hnh chính Tư pháp;	2
- Lưu hồ sơ vụ án.	1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Văn Lộc